

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2017/HSST

Ngày 21/7/2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - TỈNH BẮC GIANG**  
***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- \* Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Thế Đăng
- \* Các Hội thẩm nhân dân                      Ông Đinh Công Mỹ  
                                                                                 Ông Đào Xuân Hải

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Vi Thị Lan Phương - cán bộ Toà án nhân dân huyện T.

Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên toà: ông Giáp Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 21/7/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 30/2017/HSST ngày 11/7/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1964; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn C, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa: 07/10; Con ông: Nguyễn Văn L (đã chết); Con bà: Dương Thị T1 (đã chết); Vợ: Trần Thị Y, sinh năm 1972; Bị cáo có 02 con (con lớn sinh 1993, con nhỏ sinh 1996); Gia đình có 11 anh chị em, bị cáo là con thứ 07; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/06/2017 đến ngày 25/06/2017 áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Đàm Văn C, sinh năm 1983                      (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện T, Bắc Giang.

**NHẬN THẤY**

Bị cáo Nguyễn Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 22/06/2017, Nguyễn Văn T, sinh năm 1964 ở thôn C xã Q huyện T đang ở nhà thì có Đàm Văn C, sinh năm 1983 ở thôn T xã Q huyện T đến nhà T hỏi mua số lô, số đề. T đồng ý, C mua các cặp số Lô 64, 14 mỗi cặp số là 05 điểm, tương ứng với mỗi điểm là 22.000 đồng, cặp số Đề 64, 14 mỗi cặp số là 50.000 đồng. T lấy một tờ cáp tổng (T làm từ vỏ cây thuốc lá Thăng Long) ghi các cặp số lô, số đề của C vào đó và không

ghi lại cáp con cho C. Sau khi T ghi xong, C trả cho T 350.000 đồng để trên mặt tủ kính bán hàng tạp hóa, T chưa kịp cầm tiền thì ngay lúc này lực lượng Công an huyện T vào kiểm tra bắt quả tang đối với Nguyễn Văn T. Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) tờ cáp tổng (vỏ cây thuốc lá Thăng Long) một mặt có chữ Thăng Long và một mặt có nhiều chữ số, ký hiệu, có chữ ký của Nguyễn Văn T đề ngày 22/06/2017 được viết bằng mực bút bi màu xanh, thu giữ trên mặt tủ kính bán hàng, tại quán bán hàng tạp hóa của Nguyễn Văn T.

- 01 (một) tờ giấy kẻ ô ly một mặt có chữ Hải Tiến, mặt sau có các chữ và số được ghi bằng mực màu đen được thu giữ tại túi quần sau bên phải của Đàm Văn C. Chung khai nhận đây là cặp số hình thức chơi C tự ghi ra để làm tin, nếu trúng thưởng.

- 01 (một) bút bi màu xanh có ghi TL- 027 thu giữ tại mặt tủ kính bán hàng tạp hóa của gia đình.

- 01 (một) điện thoại NOKIA 1280 màu xanh đen số seri 355505050443539 thu giữ tại mặt tủ kính bán hàng tạp hóa của gia đình T.

- Số tiền 6.950.000 đồng thu giữ tại quần sau bên phải của Nguyễn Văn T.

- Số tiền 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng) thu trên mặt tủ kính bán hàng tạp hóa của gia đình nơi Nguyễn Văn T bán số đề.

Tại biên bản tính số tiền đánh bạc tại tờ cáp tổng (vỏ cây thuốc lá Thăng Long) lập hồi 19 giờ 30 ngày 22/06/2017. Kết quả: tại cột 1 (Đặc biệt) thể hiện số tiền đánh bạc là 1.575.000 đồng; tại cột số 2 (Nhất to) 550.000 đồng; tại cột số 3 (Lô điểm) thể hiện số tiền đánh bạc là 9.130.000 đồng; tại cột thứ 4 (Lô xiên 3) thể hiện số tiền đánh bạc là 50.000 đồng. Tổng cộng số tiền trên tờ cáp là 11.305.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 961/KL-PC54 ngày 23/6/2017 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“5.1 Chữ viết, chữ số trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ viết, chữ số của Đàm Văn C trên các tài liệu mẫu ký hiệu từ M7 đến M8 do cùng một người viết ra.

5.2 Chữ viết, chữ số trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2 so với chữ viết, chữ số của Nguyễn Văn T trên các tài liệu mẫu ký hiệu từ M1 đến M6 do cùng một người viết ra.”

Quá trình điều tra Nguyễn Văn T thành khẩn khai báo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 02//KSĐT ngày 10/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 08-10 tháng tù, được trừ 03 ngày tạm giữ. Buộc bị cáo phải chấp hành từ 7 tháng 27 ngày đến 9 tháng 27 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt tiền bổ sung 05 triệu đồng sung công quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 7.300.000đ. Truy thu của bị cáo số tiền thu lợi bất chính còn lại là 4.035.000đồng để sung công quỹ nhà nước. Tịch thu tiêu hủy chiếc bút bi màu xanh có ghi TL- 027. Tả lại cho bị cáo chiếc điện thoại Nokia 1280 màu xanh đen nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá khách quan, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

### **XÉT THẤY**

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình như Quyết định truy tố đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ do Cơ quan điều tra thu thập về thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án. HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 22/06/2017, Nguyễn Văn T, sinh năm 1964 ở thôn C xã Q huyện T đã có hành vi bán số lô đề cho C thì bị lực lượng Công an huyện T vào kiểm tra bắt quả tang và thu giữ 01 tờ cấp trong đó ghi các số lô đề của C và những người chơi khác với tổng số tiền mua bán lô đề là 11.305.000đồng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS. Do vậy, Quyết định truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn T đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm thiệt hại kinh tế gia đình. Vì vậy cần xử bị cáo hình phạt tương xứng để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: không có.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên

áp dụng cho bị cáo điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 BLHS. Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Bị cáo phạm tội vì mục đích lợi nhuận nên áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Đối với Đàm Văn C là người mua số đề của Nguyễn Văn T trong ngày 22/06/2017 với số tiền 320.000 đồng không đủ lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 04/7/2017 Trưởng Công an huyện T quyết định xử phạt hành chính theo Khoản 1, Điều 26 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là đúng pháp luật.

Đối với 01 (một) bút bi màu xanh có ghi TL- 027 thu giữ tại mặt tủ kính bán hàng tạp hóa của gia đình là công cụ bị cáo dùng để ghi lô đề nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại NOKIA 1280 màu xanh đen số seri 355505050443539 thu giữ tại mặt tủ kính bán hàng tạp hóa của gia đình bị cáo, bị cáo không sử dụng chiếc điện thoại này vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Số tiền 6.950.000 đồng thu giữ tại quần sau bên phải của Nguyễn Văn T là tiền bị cáo thu được do những người mua lô đề trả cho bị cáo. Đây là số tiền thu lợi bất chính nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Số tiền 350.000 đồng thu trên mặt tủ kính bán hàng tạp hóa của gia đình nơi Nguyễn Văn T bán số đề là tiền bán lô đề cho C mà có 320.000đồng, 30.000đ còn lại bị cáo chưa kịp trả lại cho C thì bị bắt giữ. Nay C không yêu cầu trả lại 30.000đ nên tịch thu sung công quỹ cả 350.000đ.

Trong ngày 22/6/2017 bị cáo đã bán số lô đề được 11.305.000 đồng là tiền thu lợi bất chính, trong đó Cơ quan điều tra đã tạm giữ 6.950.000đ tại túi quần của bị cáo và 320.000đ tại mặt tủ kính, tổng cộng đã tạm giữ 7.270.000đ. Cần truy thu của bị cáo số tiền còn lại là 4.035.000đồng để sung công quỹ nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

2. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự. Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Phạt tiền bổ sung 5.000.000đồng (năm triệu đồng) sung vào công quỹ nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu bị cáo Nguyễn Văn T không nộp được số tiền phạt bổ sung nêu trên thì hàng năm còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự. Điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) bút bi màu xanh có ghi TL- 027

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 7.300.000đồng (bảy triệu ba trăm nghìn đồng) đang tạm giữ trong tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T tại Kho bạc nhà nước huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Truy thu của bị cáo số tiền 4.035.000đồng (bốn triệu không trăm ba mươi năm nghìn đồng) để sung công quỹ nhà nước.

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại NOKIA 1280 màu xanh đen số seri 355505050443539 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm b khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện T;
- CA huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- Bị cáo; đương sự vắng mặt.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Thế Đăng**